TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng và ông Vũ Xuân Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: TDP T, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 038088003718; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Dư Thị Đ1; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 20/02/2019 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam N (Cơ sở 2), Trại Tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khắc T – sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt);

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Trọng T1 – sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2025, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại TDP T, phường N, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Văn Đại" của mình liên hệ đến tài khoản "Boy Phố" của Nguyễn Khắc T, sinh năm 1992, trú tại TDP T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa để nhờ T liên hệ mua hộ 10 (mười) viên ma túy hồng phiến và nói với T mục đích mua ma túy để cho T sử dụng, do mối quan hệ là bạn bè chơi thân với nhau nên T đồng ý. T sử dụng tài khoản Zalo "Boy Phố" của mình liên hệ với tài khoản zalo của một người tên S hỏi mua 10 (mười) viên ma túy hồng phiến. Người này báo A (mười) viên ma túy hồng phiến, giá 1.200.000 đồng và chỉ nhận tiền mặt. T báo lại cho Đ biết. Đ sử dụng số tài khoản 0984377345 thuộc ngân hàng TMCP Q mang tên NGUYEN VAN DAI chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng đến số tài khoản 0325113783 thuộc ngân hàng V mang tên NGUYEN KHAC TRUONG để nhờ T đổi thành tiền mặt. Sau khi nhận được tiền, T cầm số tiền 1.200.000 đồng đi đến vị trí S yêu cầu, T mang tiền đến đặt tại gốc cây gần khu vực bãi rác thuộc phường Q, tỉnh Thanh Hóa, rồi quay về nhà. Một lúc sau, S gọi báo cho T biết đã lấy được tiền đồng thời đã đặt 10 (mười) viên ma túy hồng phiến vào vị trí T đặt tiền. Trường báo lại vị trí đặt ma túy để Đại tự tìm mà lấy. Sau khi nhận được thông tin của T, Đ cũng không liên lạc lại với T lần nào nữa, Đ đi bộ ra khu vực đường D, thuộc phường N, tỉnh Thanh Hóa nhờ một người đàn ông đi xe máy chở đến địa điểm có ma túy. Khi đến nơi Đ xuống xe đi bộ đến vị trí gốc cây gần bãi rác tìm lấy được một gói giấy bạc, bên trong có chứa 10 (mười) viên ma túy hồng phiến rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà Đ mở gói ma túy ra sử dụng hết 06 (sáu) viên bằng hình thức hút bằng chai nhựa, còn lại 04 (bốn) viên ma túy Đại bỏ trong gói giấy bạc và cất giấu tại nhà. Giữa Đ và T không còn liên hệ hay thông báo gì với nhau.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, Vũ Trọng T1, sinh năm 1997, trú tại TDP K, phường S, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản Zalo "Vũ Trọng T1" gọi liên hệ đến tài khoản Z "Văn Đại" để hỏi mua ma túy hồng phiến về sử dụng. Lúc này Đ nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời nên Đại đồng ý bán 04 viên ma túy còn lại đang cất giấu cho T1 với giá 600.000 đồng và yêu cầu T1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình. T1 đồng ý, sau đó sử dụng tài khoản 0351001206277 thuộc ngân hàng TMCP N mang tên "VU TRONG TAN" chuyển số tiền 600.000 đồng vào tài khoản 0984377345 thuộc ngân hàng M1 mang tên "NGUYEN VAN DAI". Sau khi nhận được tiền Đ hẹn T1 khoảng 30 phút sau ra khu vực gốc cây cột điện trên mặt đường đại lộ N thuộc Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa để lấy ma túy. Lúc này, Đ lấy ra gói giấy bạc chứa 04 viên ma túy hồng phiến cất giấu vào túi quần mặc trên người rồi đi bộ ra ngoài đường D xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông đến khu vực gần đường N Sau đó, xuống xe đi bộ lại vị trí gốc cây cột điện gần nhà T1 đặt gói ma túy và liên hệ báo lại cho T1 biết rồi đi bộ về nhà. Sau khi biết vị trí Đ đặt ma túy, T1 di chuyển ra khu vực Đại chỉ dẫn tìm được 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 04 viên ma túy hồng phiến. T1 mang số ma túy hồng phiến mua được về nhà sử dụng hết một mình. Sau khi sử dụng xong T1 dọn dẹp các đồ

vật sử dụng ma túy, xóa hết lịch sử cuộc gọi liên hệ mua ma túy với Đ khỏi điện thoại rồi đi ngủ.

Đến ngày 16/12/2025, khi Vũ Trọng T1 đang đi bộ tại khu vực đường D, thuộc phường N thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính vì có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại thời điểm kiểm tra T1 khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy hồng phiến trước thời điểm bị kiểm tra. Sau đó, tổ công tác đã mời T1 về trụ sở tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả Vũ Trọng T1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Cùng ngày, Nguyễn Văn Đ ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành triệu tập và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với: Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Khắc T. Kết quả: Nguyễn Văn Đại dương tính với chất ma túy loại Methamphetaminne; Nguyễn Khắc T âm tính với các chất ma túy.

Thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0984377345 của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0899820770 và 0325113783 của Nguyễn Khắc T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Vũ Trọng T1, tại TDP K, phường S, tỉnh Thanh Hóa: không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Nguyễn Văn Đ tại TDP T, phường N, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện và thu giữ: 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên thân chai đục lỗ tròn cắm ống hút nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) đầu tiêm gắn vào bật lửa tự chế, một đầu bọc bằng giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) kích thước khoảng 06cm; 03 (ba) mảnh giấy bạc, bị cháy xem, trên bề mặt các mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen.

Ngày 17/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định trưng cầu giám định số 20551/QĐ-CSMT, yêu cầu giám định đối với mẫu nước tiểu thu giữ được của T1, Đ và 03 (ba) mảnh giấy bạc, bị cháy xém, trên bề mặt các mảnh giấy bạc có chất bám dính màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh T, kết luận: tìm thấy chất ma túy bám dính trên bề mặt 03 mảnh giấy bạc niêm phong gửi giám định loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng; tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn Đ, Vũ Trọng T1 gửi giám định.

Ngày 30/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định trưng cầu giám định số 21601/QĐ-CSMT yêu cầu khôi phục dữ liệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0899820770 và 0325113783 của Nguyễn Khắc T.

Tại bản Kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh T, kết luận: Không khôi phục được dữ liệu điện thoại gửi giám định –

Do mẫu vật gửi giảm định không kết nối được với phần mềm, thiết bị giám định chuyên dụng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T có công văn yêu cầu Công ty Cổ phần T2 (Z1) cung cấp thông tin về tài khoản "Jeny T" (do Nguyễn Khắc T quản lý và sử dụng) và tài khoản "Vũ Trọng T1" (do T1 quản lý và sử dụng) liên quan đến hoạt động giao dịch ma túy, tuy nhiên không thu thập được dữ liệu gì.

Vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 03 (ba) mảnh giấy bạc, bị cháy xém là vật chứng trả lại sau khi giám định tất cả được đựng trong 01 phong bì do Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bằng các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ2, Hoàng Văn H và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên thân chai đục lỗ tròn cắm ống hút nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ gắn ống hút nhựa màu đen;

- 01 (một) bật lửa ga;

- 01 (một) đầu tiêm gắn vào bật lửa tự chế, một đầu bọc bằng giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) kích thước khoảng 06cm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, màu đen đã qua sử dụng gắn các thẻ sim số 0899820770 và 0325113783 thu giữ của Nguyễn Khắc T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0984377345 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Toàn bộ số đồ vật, tài liệu trên là vật chứng của vụ án được chuyển đến đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 06/CTr-VKSKV4 ngày 13/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án từ 40 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và ba mảnh giấy bạc, bị cháy xém; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên thân chai đục

lỗ tròn cắm ống hút nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa ga; 01 đầu tiêm gắn vào bật lửa tự chế, một đầu bọc bằng giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) kích thước khoảng 06cm;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, màu đen đã qua sử dụng gắn các thẻ sim số 0899820770 và 0325113783 thu giữ của Nguyễn Khắc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0984377345 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Truy thu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ do bán ma túy cho Vũ Trọng T1 mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, tại khu vực gốc cây cột điện trên mặt đường đại lộ N thuộc Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Đ có hành vi bán 04 viên ma túy Methamphetamine cho Vũ Trọng T1 với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi lấy ma túy, T1 mang 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 04 viên ma túy Methamphetamine về nhà và một mình sử dụng hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định, bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó việc

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, biết được ma túy là hàng cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách, chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật. Tính chất vụ án là nghiêm trọng do đó cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, khi quyết định mức án và loại hình phạt cần xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến và đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 03 mảnh giấy bạc, bị cháy xém là vật chứng trả lại sau khi giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên thân chai đục lỗ tròn cắm ống hút nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa ga; 01 đầu tiêm gắn vào bật lửa tự chế, một đầu bọc bằng giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) kích thước khoảng 06cm. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0984377345 thu giữ của Nguyễn Văn Đ là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, màu đen đã qua sử dụng gắn các thẻ sim số 0899820770 và 0325113783 thu giữ của Nguyễn Khắc T là công cụ liên quan đến việc mua hộ mua túy, T đề nghị không nhận lại điện thoại nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước;

- Số tiền 600.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Vũ Trọng T1, được xác định là tiền do phạm tội mà có, truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng và bán cho Vũ Trọng T1 là do Nguyễn Văn Đ nhờ Nguyễn Khắc T mua hộ từ một người nam giới tên là

S (khoảng 35 tuổi, người gầy, da ngăm đen, không rõ địa chỉ cư trú cụ thể). Nguyễn Khắc T chỉ quen biết qua một lần đi uống nước và xin được cách liên lạc thông qua ứng dụng Z và T nghĩ người này có thể có ma túy để bán. Sau khi giao dịch ma túy Nguyễn Khắc T vì lo sợ nên đã xóa liên lạc đối với người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và rà soát camera, khôi phục dữ liệu trong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Khắc T, đề nghị Công ty Cổ phần T2 (Z1) phục hồi dữ liệu điện tử tuy nhiên không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác về đối tượng bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý.

- Quá trình điều tra xác định T1 không thuộc diện người đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc diện trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn sau cai nghiện ma túy. Vì vậy, Vũ Trọng T1 không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điều 256a Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cơ quan điều tra đã chuyển Đội 2, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ và thông báo việc xử phạt hành chính đến Công an địa phương để theo dõi, quản lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Khắc T: Việc T liên hệ với người đàn ông tên S để mua hộ 10 viên ma túy hồng phiến xuất phát từ việc Đ nhờ mua về với mục đích để Đ sử dụng cho bản thân mình. Giữa T và người đàn ông tên S không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay ăn chia lợi nhuận. T chỉ biết S qua một lần uống nước và xin tài khoản zalo và nghĩ người này có ma túy để bán. Sự liên lạc mang tính nhất thời, phục vụ cho yêu cầu cụ thể của Đ. Ngoài ra, cơ quan điều tra đã khôi phục dữ liệu điện thoại và yêu cầu zalo cung cấp thông tin nhưng không tìm thấy dữ liệu về việc liên lạc thường xuyên hay thỏa thuận phân phối giữa T và S. Sau khi liên lạc chỉ thông tin nơi nhận ma túy, T và Đ không liên lạc lại với nhau, T không biết Đ có lấy ma túy về không. Việc bị cáo Đ nảy sinh ý định bán 04 viên ma túy còn thừa cho Vũ Trọng T vào buổi chiều cùng ngày là hành vi phát sinh độc lập, nằm ngoài dự tính và ý chí của T. Ý định bán ma túy của Đ chỉ xuất hiện tại thời điểm T chủ động liên lạc hỏi mua. Nếu không có sự tác động khách quan từ phía T, mục đích ban đầu của Đ vẫn là sử dụng cho nhu cầu bản thân. Mặt khác, số ma túy T mua hộ đã được Đ và T sử dụng hết, nên không xác định được khối lượng. Do đó, không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Khắc T trong vụ án này.

- Đối với 02 người đàn ông đã cho Nguyễn Văn Đ đi nhờ xe đến các địa điểm mua và bán trái phép chất ma túy vào ngày 13/12/2025 Đ khai nhận không biết nhân thân, lai lịch, thông tin biển số xe của những người này. Hai người này không biết, không liên quan đến việc Đ đi mua và bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có căn cứ xác minh, xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017 và 2025): Xử phạt Nguyễn Văn Đ 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

Về vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 03 mảnh giấy bạc, bị cháy xém là vật chứng trả lại sau khi giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, trên thân chai đục lỗ tròn cắm ống hút nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa ga; 01 đầu tiêm gắn vào bật lửa tự chế, một đầu bọc bằng giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) kích thước khoảng 06cm. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10S, màu đen đã qua sử dụng gắn các thẻ sim số 0899820770 và 0325113783 thu giữ của Nguyễn Khắc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0984377345 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. (Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả đầy đủ rõ ràng và đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 75/BBGN2026 ngày 01/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa).

Truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) từ bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần vật chứng có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*;
- *VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;*
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nhung